

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn
Hạng mục: Vía hè, Quảng trường, bồn hoa (Đoạn từ đường Kim Đồng
đến Công ty Du lịch) và Vía hè, tường chắn, bồn hoa,
đắp đất mở rộng Quảng trường 31/3

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 268 /TTr-STC ngày 03/6/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên công trình: Đường Xuân Diệu, thành phố Quy Nhơn.

Hạng mục: Vía hè, Quảng trường, bồn hoa (đoạn từ đường Kim Đồng đến Công ty Du lịch) và hạng mục: Vía hè, tường chắn, bồn hoa, đắp đất mở rộng Quảng trường 31/3

- Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn.

- Thời gian khởi công- hoàn thành: 01/2002- 12/2003

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	594.407.000	554.318.000	40.089.000
Ngân sách tỉnh:		554.318.000	
+ Nguồn thuế tiêu thụ đặc biệt		550.354.000	
. Năm 2001		10.356.000	
. Năm 2002		284.140.000	
. Năm 2003		255.858.000	
+ Cấp quyền sử dụng đất năm 2006		3.964.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán
Tổng cộng chi phí		836.465.274	594.407.000
1	Chi phí xây lắp	728.670.305	569.212.000
2	Kiến thiết cơ bản	40.338.441	25.195.000
a	Thiết kế phí	15.610.255	14.671.000
b	Thăm kế phí	660.452	379.000
c	CP giám sát thi công	8.598.855	3.597.000
d	CP ban QL	8.380.202	4.448.000
đ	Kiểm nghiệm và kiểm định	3.053.474	
e	Bảo hiểm xây dựng+BH tư vấn	2.645.385	
g	Lập HSMT và phân tích, ĐG HSDT	874.482	
h	Chi phí thăm tra, phê duyệt quyết toán	334.984	2.100.000
3	Dự phòng chi	67.456.527	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			594.407.000	594.407.000
1- Tài sản dài hạn (TSCĐ)			594.407.000	594.407.000

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	594.407.000	
1. Đã bố trí: Ngân sách tỉnh	554.318.000	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	550.354.000	
+ Năm 2001	10.356.000	
+ Năm 2002	284.140.000	
+ Năm 2003	255.858.000	
- Vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2006	3.964.000	
2. Chưa bố trí	40.089.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày Báo cáo quyết toán (28/3/2019):

- Tổng nợ phải thu:	Không
- Tổng nợ phải trả :	40.089.000đ
+ Chi phí xây dựng :	29.214.000đ
+ Chi phí thiết kế cơ bản :	10.875.000đ
. Thiết kế phí :	6.206.000đ
. Chi phí ban QL :	2.569.000đ
. CP thẩm tra, phê duyệt quyết toán :	2.100.000đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Công ty Cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	594.407.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công

ty Cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. *ph*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng